

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Trung

2. Ông Võ Văn Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Ấp T, xã G, H. P, TP .

Địa chỉ hiện nay: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, H. P, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2018, bà L và ông Huỳnh Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện P, TP .. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bà hòa thuận hạnh phúc nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn nên thường cãi vã. Ông D thường xuyên cờ bạc, sau nhiều lần khuyên can nhưng ông D vẫn không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân nhau một thời gian, bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không

có hạnh phúc, bà không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

Về con chung: có 01 con chung: Huỳnh Văn Vũ P (nam) sinh ngày 01/01/2019. Khi ly hôn, bà giao con chung cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Huỳnh Văn D. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do ở xa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông D tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông D là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa bà L và ông D phát sinh mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm sống trong thời gian dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, ông D không có trách nhiệm với bà L. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, ông Huỳnh Văn D nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác lại yêu cầu ly hôn của bà L. Hiện tại bà L và ông D vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Huỳnh Văn D.

[2.2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà L và ông D có một con chung là cháu Huỳnh Văn Vũ P (nam) sinh ngày 01/01/2019. Khi ly hôn, bà L đề nghị giao cháu P cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng. Xét thấy, con chung đang được ông D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ông bà ly thân đến nay. Ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Do đó, tránh làm xáo trộn sinh hoạt bình thường của cháu nên giao con chung cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, hoàn cảnh sống của con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà Lê Thị L không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không cấp dưỡng nuôi con. Ông D vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này, ông D có yêu cầu bà L cấp dưỡng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L đối với ông Huỳnh Văn D.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị L ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Văn Vũ P (nam) sinh ngày 01/01/2019 cho ông Huỳnh Văn D tiếp tục nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà Lê Thị L không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp sau này, ông Huỳnh Văn D có yêu cầu bà Lê Thị L cấp dưỡng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0003303, ngày 11/3/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền,

thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà L đã nộp xong.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b).

(đã ký)

Đinh Huỳnh Thái Ngọc